BỘ CÔNG THƯƠNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

*****

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỌC 1

Số tín chỉ: 02

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Năm 2016

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ
KHOA DU LỊCH VÀ NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

1. Tên học phần: Đọc 1

2. Mã học phần: NNA 112

3. Số tín chỉ: 02 (2,0)

4. Trình độ: Sinh viên đại học năm thứ 1

5. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp lý thuyết: 30 tiết
- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết:

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Vũ Thị Lương	0989.670.521	Luongnn78@gmail.com
2	ThS. Trần Thị Mai Hương	0389182332	huongtrakhankhung@gmail.com
3	ThS. Đặng Thị Minh Phương	0352598717	phuong@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Học phần gồm 30 tiết được chia thành 10 bài học và một bài ôn tập về các chủ điểm: các địa điểm, mua sắm, bạn bè, gia đình, sức khỏe, thực phẩm và môi trường tự nhiên. Mỗi bài học đều tập trung cung cấp lượng từ vựng theo chủ đề, các kỹ thuật đọc hiểu cơ bản: skimming, scanning (đọc lướt), hiểu nghĩa từ vựng thông qua các dấu hiệu về từ, đại từ quan hệ, dấu câu... Trên cơ sở đó sinh viên có thể hình thành kỹ năng đọc hiểu ở mức độ cơ bản.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu:

Mục tiêu học phần thỏa mãn chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo bảng sau:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	**Kiến thức**		
MT1.1	Đọc và sử dụng đúng các từ vựng, cụm từ về chủ điểm các địa điểm, mua sắm, bạn bè, gia đình, sức khỏe, thực phẩm, hoạt động tình nguyện và môi trường tự nhiên	3	[1.2.1.1b] [1.2.1.1b]
MT1.2	Trình bày được các kỹ thuật đọc hiểu cơ bản: skimming, scanning (đọc lướt), hiểu nghĩa từ vựng thông qua các dấu hiệu về từ, đại từ quan hệ, dấu câu...	3	[1.2.1.1b]
MT2	**Kỹ năng**		
MT2.1	Nói được về các chủ đề mua sắm, bạn bè, gia đình, sức khỏe, thực phẩm, hoạt động tình nguyện và môi trường tự nhiên	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Đọc hiểu các đoạn hội thoại về các chủ đề mua sắm, bạn bè, gia đình, sức khỏe, thực phẩm, hoạt động tình nguyện và môi trường tự nhiên	4	[1.2.2.1]
MT2.3	Sử dụng kỹ năng đọc hiểu trong học phần đọc các tài liệu, văn bản với các chủ đề liên quan đến địa danh, mua sắm, công việc, gia đình, hoạt động tình nguyện.	4	[1.2.2.2]
MT3	**Năng lực tự chủ và trách nhiệm**		
MT3	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[1.2.3.1]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT
CĐR1	**Kiến thức**		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu và sử dụng các kỹ thuật đọc hiểu: Đọc lướt, đọc chi tiết, hiểu nghĩa từ vựng thông qua các dấu hiệu.	3	[2.1.3] [2.1.5]
CĐR1.2	- Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm giao tiếp thông thường liên quan đến chủ đề mua sắm, bạn bè, gia đình, sức khỏe, thực phẩm, hoạt động tình nguyện và môi trường tự nhiên. - Sử dụng được các từ vựng, cấu trúc luyện tập các bài tập theo chủ đề.	3	[2.1.3] [2.1.5]
CĐR2	**Kỹ năng**		
CĐR2.1	Có khả năng đọc hiểu nội dung văn bản áp dụng các kỹ thuật đọc hiểu cơ bản: Đọc lướt, đọc chi tiết, hiểu nghĩa từ vựng thông qua các dấu hiệu.	4	[2.2.1]
CĐR2.2	Có thể giao tiếp một cách đơn giản, nói chậm rãi, rõ ràng.	4	[2.2.1]
CĐR3	**Mức tự chủ và trách nhiệm**		
CĐR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CĐR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.2]
CĐR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.1]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

Chương	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần						
		CĐR1		CĐR2		CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	**Unit 1: Neighborhoods, cites, and town** 1.1. Monster cities 1.1.1. Thinking about the topic 1.1.2. Previewing vocabulary	X	X	X	X	X	X	X

	1.1.3. Reading an article 1.2. My neighborhood in the United States 1.2.1. Thinking about the topic 1.2.2. Previewing vocabulary 1.2. My neighborhood in the United States 1.2.3. Reading an essay 1.3. Vocabulary practice Activity 1. Working with prepostions Activity 2. Identifying opposites Activity 3. Focusing on prepositions Activity 4. Focusing on high-frequency words Activity 5. Self – Assessment Log							
2	**Unit 2: Shopping and e-commerce** 2.1. Internet shopping 2.1.1. Thinking about the topic 2.1.2. Reviewing the iregular past tense 2.1.3. Previewing vocabulary 2.1.4. Read an article 2.2. Predicting the future of shopping 2.2.1. Thinking ahead 2.2.2. Reading an article	X	X	X	X	X	X	X
3	**Unit 3: Friends and Family** 3.1. Changing families 3.1.1. Thinking about the topic 3.1.2. Interviewing other students 3.1.3. Previewing vocabulary 3.1.4. Reading an article 3.2. Our family reunion 3.2.1. Making predictions 3.2.2. Previewing vocabulary 3.2.3. Reading an essay	X	X	X	X	X	X	X

4	**Unit 4: Health Care** 4.1. Health news for body and mind 4.1.1. Thinking about the topic 4.1.2. Previewing vocabulary 4.1.3. Reading an article 4.2. Are you healthy? 4.2.1. Making predictions 4.2.2. Previewing vocabulary 4.2.3. Reading and answering a questionnaire	X	X	X	X	X	X	X
5	**Unit 5: Man and women** 5.1. Men's talk and women's talk in the United States 5.1.1. Interviewing other students 5.1.2. Thinking critically 5.1.3. Previewing vocabulary 5.1.4. Reading an article 5.2. He said/she said: A U.S Couple 5.2.1. Making predictions 5.2.2. Previewing vocabulary 5.2.3. Reading two views about the same thing 5.3. Practical English 5.3.1. Matching words 5.3.2. Using Possessive Adjectives 5.4. Vocabulary practice 5.4.1. Reviewing vocabulary 5.4.2. Complete sentences	X	X	X	X	X	X	X
6	**Unit 6: Sleep and Dreams** 6.1. The purpose of sleep and dreams 6.1.1. Interviewing students 6.1.2. Previewing vocabulary 6.1.3. Understanding new words 6.1.4. Reading an article	X	X	X	X	X	X	X

	6.3. Vocabulary practice 6.3.1. Reviewing vocabulary 6.3.2. Using your vocabulary							
7	**Unit 7: Work and Lifestyles** 7.1. Volunteering 7.1.1. Thinking about the topic 7.1.2. Previewing Vocabulary 7.1.3. Finding the meaning of new words 7.1.4. Reading an article 7.2. My special year 7.2.1. Thinking about the topic 7.2.2. Previewing vocabulary 7.2.3. Reading a narrative 7.3. Practical English 7.3.1. Reading a chart 7.3.2. Working with averages 7.4. Vocabulary Practice 7.4.1. Building vocabulary 7.4.2. Fill in the blanks	X	X	X	X	X	X	X
8	**Unit 8: Food and Nutrition** 8.1. New foods, new diets 8.1.1. Interviewing other students 8.1.2. Previewing a reading 8.1.3. Previewing vocabulary 8.1.4. Using opposites to understand a new word 8.1.5. Reading an article 8.2. Practical English 8.2.1. Reading a food chart 8.2.2. Reading a chart	X	X	X	X	X	X	X
9	**Unit 9: Great destinations** 9.1. Aventure vacations 9.1.1. Thinking about the topic	X	X	X	X	X	X	X

	9.1.2. Previewing the reading 9.1.3. Previewing vocabulary 9.1.4. Working with new words 9.1.5. Reading an article 9.2. Your travel personality 9.2.1. Thinking about the topic 9.2.2. Previewing vocabulary 9.2.3. Completing a personality Questionnaire							
10	**Unit 10: Our planet** 10.1. The Ocean in trouble 10.1.1. Thinking about the topic 10.1.2. Previewing vocabulary 10.1.3. Finding the meaning of words from the context 10.1.4. Reading an article 10.2. Repairing the environment 10.2.1. Interviewing 10.2.2. Previewing vocabulary 10.2.3. Reading an article 10.3. Practical English 10.3.1. Reading a graph 10.3.2. Comparing facts and figures in a graph 10.3.3. Reading a paragraph with a chart 10.4. Vocabulary practice 10.4.1. Building vocabulary 10.4.2. Using words in sentences	X	X	X	X	X	X	X
11	**Revision** I. Content: II. Exercises 1. Choose the best word to complete	X	X	X	X	X	X	X

	each sentence 2. Read each item and then answer the vocabulary question below it. 3. Read each passage and answer the questions below it.							

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá
CĐR1	Bài tập thường xuyên, bài thuyết trình, bài kiểm tra giữa học phần
CĐR2	Bài tập thực hành, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập thường xuyên, bài thuyết trình, bài kiểm tra giữa học phần và bài thi kết thúc học phần

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập, bài thuyết trình được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Viết Thời gian: 50 phút	30%	
3	Kiểm tra kết thúc học phần	Hình thức thi: Viết Thời gian: 90 phút	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm đánh giá về công tác chuẩn bị, nội dung và thuyết trình tại lớp theo những nội dung được phân công.

- Kiểm tra giữa học phần thực hiện vào tuần số 8. Hình thức: Tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 3 phần: Phần 1: Kiểm tra về mức độ hiểu từ vựng, phần 2: Áp dụng các kỹ năng đọc hiểu đọc 1 văn bản và làm các bài tập, phần 3: Đọc 2 đoạn văn và chọn đáp án.

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng quản lý chất lượng chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và hình thức thi: Tự luận. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng từ điển, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Đề thi kết thúc học phần sinh viên làm trên giấy thi theo quy định của nhà trường. Nội dung thi kết thúc học phần đảm bảo kiến thức của toàn học phần, 3 phần: Phần 1: Kiểm tra về mức độ hiểu từ vựng, phần 2: Áp dụng các kỹ năng đọc hiểu đọc 1 văn bản và làm các bài tập, phần 3: Đọc 2 đoạn văn và chọn đáp án.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

12. Phương pháp dạy và học

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc từ vựng, giải thích phương pháp đọc hiểu, từ vựng, sinh viên thảo luận và đọc hiểu các văn bản…, hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng. Giảng viên cũng trình bày phân tích nội dung và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe và ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kĩ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hành, giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện. Giảng viên giao nội dung chuẩn bị thuyết trình cho sinh viên theo nhóm/ cá nhân, sinh viên thuyết trình nội dung theo phân công, giảng viên sửa lỗi. Đối với sinh viên cần chủ động, tích cực, nắm bắt kiến thức, vận dụng tình huống giao tiếp khi luyện tập.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về nội dung liên quan đến từng bài học khi giảng viên yêu cầu

- Yêu cầu về làm bài tập, tự học: Làm đầy đủ các bài tập được giao, thực hiện thiết kế power point để thuyết trình nội dung chuẩn bị trước khi đến lớp theo yêu cầu từng phần của giảng viên, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

Tài liệu bắt buộc:

[1] *Đọc 1*- Trường Đại học Sao Đỏ

Tài liệu tham khảo:

[2] *Reading Focus*, University of Languages and International Studies

[3] *Facts and Figures*, (1994), Heinle and Heinle Publishers

[4] http://www.tienganhonline.net/readingskill.htm

15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	**Unit 1: Neighborhoods, cites, and towns** **Mục tiêu:** **-** Trình bày từ vựng về miêu tả nơi chốn, thành thị - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu scanning **Nội dung cụ thể:** 1.1. Monster cities 1.1.1. Thinking about the topic 1.1.2. Previewing vocabulary 1.1.3. Reading an article 1.2. My neighborhood in the United States 1.2.1. Thinking about the topic 1.2.2. Previewing vocabulary	2	Tài liệu [1] [2] [3]	- Làm phần 1.1.2 tài liệu [1]. - Đọc và làm bài tập đoạn văn 1,2 tài liệu tham khảo [2] trang 48. - Đọc và làm bài tập chủ đề 1,2 tài liệu tham khảo [3] từ trang 2 đến trang 6.
2	**Unit 1: Neighborhoods, cites, and towns (cont.)** **Mục tiêu:** - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn về cuộc sống thành thị tại Mỹ. - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu hiểu nghĩa từ thông qua “tobe”.	2	Tài liệu [1] [3] [4]	- Làm bài tập 1.2.1, 1.2.2 tài liệu [1]. - Tìm hiểu về các kỹ thuật đọc hiểu tại trang web: http://www.tienganhonline.net/readingskill.htm

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 1.2. My neighborhood in the United States 1.2.3. Reading an essay 1.3. Vocabulary practice Activity 1. Working with prepostions Activity 2. Identifying opposites Activity 3. Focusing on prepositions Activity 4. Focusing on high-frequency words			- Đọc và làm bài tập chủ đề 4 tài liệu tham khảo [3] từ trang 7 đến trang 11.
3	**Unit 2: Shopping and e-commerce** **Mục tiêu:** **-** Trình bày từ vựng về chủ đề mua sắm online - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu skimming **Nội dung cụ thể:** 2.1. Internet shopping 2.1.1. Thinking about the topic 2.1.2. Reviewing the iregular past tense 2.1.3. Previewing vocabulary 2.1.4. Read an article 2.2. Predicting the future of shopping 2.2.1. Thinking ahead 2.2.2. Reading an article	2	Tài liệu [1] [2] [3]	- Làm bài tập phần 2.3 trang 21, phần 2.4 trang 22 tài liệu [1] - Đọc và làm bài tập chủ đề 5 tài liệu tham khảo [2] trang 32. - Đọc và làm bài tập phần 1,2 bài 4 tham khảo [3] từ trang 85 đến trang 89.
4	**Unit 3: Friends and Family** **Mục tiêu:** - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính về những thay đổi trong việc sinh sống của các gia đình. - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu hiểu cách tổ chức đoạn văn và ý chính trong văn bản	2	Tài liệu [1] [2]	- Làm bài tập phần 3.3 trang 33, phần 3.4 trang 35 tài liệu [1] - Đọc và làm bài tập chủ đề 4 đoạn 1,2 tài liệu tham khảo [2] trang 24

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	Nội dung cụ thể: 3.1. Changing families 3.1.1. Thinking about the topic 3.1.2. Interviewing other students 3.1.3. Previewing vocabulary 3.1.4. Reading an article 3.2. Our family reunion 3.2.1. Making predictions 3.2.2. Previewing vocabulary 3.2.3. Reading an essay			
5	**Unit 4: Health Care** **Mục tiêu:** - Trình bày từ vựng về chăm sóc sức khỏe, bộ phận cơ thể người. - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Trình bày kỹ thuật hiểu nghĩa từ thông qua đại từ quan hệ. **Nội dung cụ thể:** 4.1. Health news for body and mind 4.1.1. Thinking about the topic 4.1.2. Previewing vocabulary 4.1.3. Reading an article 4.2. Are you healthy? 4.2.1. Making predictions 4.2.2. Previewing Vocabulary 4.2.3. Reading and answering a questionnaire	2	Tài liệu [1] [2]	- Làm bài tập 4.2.4 trang 46, phần 4.3, 4.4 trang 46 - 51 tài liệu [1] - Đọc và làm bài tập đoạn 1 chủ đề 3 tài liệu tham khảo [2] trang 16 đến 18. - Ôn tập nội dung đã học từ bài 1 đến bài 4 tài liệu [1]
6	**Unit 5: Man and Women** **Mục tiêu:** - Trình bày từ vựng về chủ đề đàn ông và	2	Tài liệu [1]	- Làm bài tập Activity 2,3 trang 57 tài liệu [1]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	đàn bà - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn - Trình bày kỹ thuật hiểu nghĩa từ thông qua các cụm từ **Nội dung cụ thể:** 5.1. Men's talk and women's talk in the United States 5.1.1. Interviewing other students 5.1.2. Thinking critically 5.1.3. Previewing vocabulary 5.1.4. Reading an article		[2]	- Đọc và làm bài tập đoạn 1 chủ đề 22 tài liệu tham khảo [2] trang 172-186
7	**Unit 6: Sleep and Dreams** **Mục tiêu:** **-** Trình bày từ vựng, những hiểu biết về giấc mơ và việc ngủ - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính về các giai đoạn của ngủ - Trình bày kỹ thuật hiểu nghĩa từ thông qua cụm từ: or **Nội dung cụ thể:** 6.1. The purpose of sleep and dreams 6.1.1. Interviewing students 6.1.2. Previewing vocabulary 6.1.3. Understanding new words 6.1.4. Reading an article 6.3. Vocabulary practice 6.3.1. Reviewing vocabulary 6.3.2. Using your vocabulary	2	Tài liệu [1] [2]	- Làm bài tập phần 6.2 trang 70-74 tài liệu [1] - Đọc bài đọc hiểu trang 43 tài liệu [2]
8	**Kiểm tra giữa học phần**	2		- Ôn tập nội dung chính các bài từ 1- 5

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
				- Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập
9	**Unit 7: Work and Lifestyles** **Mục tiêu:** - Trình bày từ vựng về chủ đề tình nguyện - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Trình bày kỹ thuật đọc, hiểu nghĩa từ thông qua dấu (:) **Nội dung cụ thể:** 7.1. Volunteering 7.1.1. Thinking about the topic 7.1.2. Previewing vocabulary 7.1.3. Finding the meaning of new words 7.1.4. Reading an article 7.2. My special year 7.2.1. Thinking about the topic 7.2.2. Previewing vocabulary	2	Tài liệu [1] [3] [4]	- Làm bài tập mục 2 trang 115, mục 6 trang 118 tài liệu [1] - Tìm hiểu về phong cách sống và làm việc của người phương Tây tại các webside. - Đọc bài đọc hiểu trang 82 – 94 tài liệu [3]
10	**Unit 7: Work and Lifestyles (cont.)** **Mục tiêu:** - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Trình bày kỹ thuật nhận biết các tiền tố và hậu tố; đọc hiểu theo sơ đồ T-chart **Nội dung cụ thể:** 7.2. My special year 7.2.3. Reading a narrative 7.3. Practical English 7.3.1. Reading a chart 7.3.2. Working with averages 7.4. Vocabulary practice	2	Tài liệu [1] [2] [3] [4]	- Làm bài tập 7.2.1, 7.2.2 trang 82 tài liệu [1] - Đọc tài liệu [2] trang 56, tìm hiểu tại các webside về phong cách sống của người phương Đông và người phương Tây.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	7.4.1. Building vocabulary 7.4.2. Fill in the blanks			
11	**Unit 8: Food and Nutrition** **Mục tiêu:** - Trình bày từ vựng về thực phẩm và dinh dưỡng. - Cách đọc hiểu đoán nội dung của văn bản. - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu nghĩa từ thông qua từ trái nghĩa. **Nội dung cụ thể:** 8.1. New foods, new diets 8.1.1. Interviewing other students 8.1.2. Previewing a reading 8.1.3. Previewing vocabulary 8.1.4. Using Opposites to understand a new word 8.1.5. Reading an article 8.2. Practical English 8.2.1. Reading a food chart 8.2.2. Reading a chart	2	Tài liệu [1] [2]	- Làm bài tập phần 8.2 trang 96, phần 8.4 trang 102 tài liệu [1] - Đọc và làm bài tập đoạn 3 chủ đề 8 tài liệu tham khảo trang 24 tài liệu [2]
12	**Unit 9: Great destinations** **Mục tiêu:** - Trình bày từ vựng về chủ đề các điểm đến - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu nghĩa tiền tố, cấu tạo V-ing khi dùng với động từ "go" **Nội dung cụ thể:** 9.1. Aventure vacations	2	Tài liệu [1] [2]	- Làm bài tập phần 9.2.4, 9.2.5, 9.2.6 trang 114, mục 9.3, 9.4 trang 115-118 tài liệu [1] - Đọc bài đọc hiểu trang 128 tài liệu [2]

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	9.1.1. Thinking about the topic 9.1.2. Previewing the reading 9.1.3. Previewing vocabulary 9.1.4. Working with new words 9.1.5. Reading an article 9.2. Your travel personality 9.2.1. Thinking about the topic 9.2.2. Previewing Vocabulary 9.2.3. Completing a personality Questionnaire			
13	**Unit 10: Our Planet** **Mục tiêu:** - Trình bày từ vựng về chủ đề hành tinh, thiên nhiên - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Trình bày kỹ thuật đọc hiểu mối liện hệ về nghĩa giữa các đoạn văn. **Nội dung cụ thể:** 10.1. The Ocean in trouble 10.1.1. Thinking about the topic 10.1.2. Previewing vocabulary 10.1.3. Finding the meaning of words from the context 10.1.4. Reading an article 10.2. Repairing the environment 10.2.1. Interviewing 10.2.2. Previewing vocabulary	2	Tài liệu [1] [2]	- Làm bài tập mục 2 trang 171, mục 7, 8 trang 175 tài liệu [1] - Đọc bài đọc và làm bài tập chủ đề 13 thế giới tự nhiên trang 92 tài liệu [2] - Củng cố từ vựng, nội dung các bài đã học: bài 6, 7, 8, 9 tài liệu [1]
14	**Unit 10: Our Planet (cont.)** **Mục tiêu:** - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của	1LT 1 KT	Tài liệu [1]	- Đọc và làm bài tập phần 10.3.4 trang 132, phần 10.4.3, 10.4.4

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	các đoạn văn về chủ đề thế giới - Trình bày kỹ thuật hiểu nghĩa nội dung văn bản thông qua nhận biết cấu tạo của các đoạn văn **Nội dung cụ thể:** 10.2.3. Readiing an article 10.3. Practical English 10.3.1. Reading a graph 10.3.2. Comparing facts and figures in a graph 10.3.3. Reading a paragraph with a chart 10.4. Vocabulary practice 10.4.1. Building vocabulary 10.4.2. Using words in sentences		[3]	trang 134 tài liệu [1] - Đọc bài đọc tìm hiểu về thế giới từ trang 180 đến trang 191 tài liệu [3]
15	**Revision** **Mục tiêu:** **-** Củng cố từ vựng về các chủ đề đã học trong chương trình - Đọc hiểu, nêu được nội dung chính của các đoạn văn. - Tóm tắt các kỹ thuật đọc hiểu. **Nội dung cụ thể:** I. Content: II. Exercises: 1. Choose the best word to complete each sentence 2. Read each item and then answer the vocabulary question below it. 3. Read each passage and answer the questions below it.	2	Tài liệu [1] [2] [3] [4]	- Ôn tập và hệ thống những nội dung đã học trong chương trình. - Làm bài tập củng cố từ vựng và kỹ năng đọc hiểu.

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
16	Ôn thi kết thúc học phần		[1] [2] [3]	- Hệ thống lại các kiến thức từ vựng, ngữ pháp từ unit 1 đến unit 10. - Hoàn thành bài tập trong đề cương ôn tập

Hải Dương, ngày 19 tháng 08 năm 2016

KT.HIỆU TRƯỞNG PHÓ HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN
TS.Phí Đăng Tuệ	Hoàng Đức Đoàn	Trịnh Thị Chuyên